



ĐỌC THÊM

XIN LẬP KHOA LUẬT

NGUYỄN TRƯỜNG TỘ

(Trích *Tế cấp bát điều*)

TIỂU DẪN

Nguyễn Trường Tộ (1830 – 1871) người làng Bùi Chu, xã Hưng Trung, huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An. Ông thông thạo cả Hán học và Tây học nên có tri thức rộng rãi, tầm nhìn xa rộng hơn nhiều trí thức nho sĩ đương thời. Ông đã viết nhiều bản điều trần⁽¹⁾ gửi lên triều đình nhà Nguyễn đề nghị thực thi các biện pháp cụ thể nhằm đổi mới và phát triển đất nước, để có thực lực đối phó với hoạ xâm lăng đến từ phương Tây. Những bản điều trần này không chỉ thể hiện kiến thức sâu sắc, uyên bác, mỏe về tình hình Việt Nam và thế giới khi ấy mà còn thấm đượm tinh thần yêu nước của tác giả, được viết bằng một văn phong sáng rõ, chặt chẽ. Hiện nay, giới nghiên cứu đã sưu tầm được gần 60 bản di thảo của Nguyễn Trường Tộ. Nhiều đề xuất quan trọng của ông được ghi trong *Tế cấp bát điều* (Tám việc cần làm gấp). Đáng tiếc là triều đình Tự Đức tuy có tiếp nhận điều trần của Nguyễn Trường Tộ nhưng đã không tích cực thực thi những tư tưởng đổi mới này.

Bài *Xin lập khoa luật* trích từ bản điều trần số 27 : *Tế cấp bát điều*, bàn về sự cần thiết của luật pháp đối với xã hội nhằm mục đích thuyết phục triều đình cho mở khoa Luật.

VĂN BẢN

Bất luận quan hay dân, mọi người đều phải học luật nước và những luật mới bổ sung thêm từ thời Gia Long⁽²⁾ đến nay. Ai giỏi luật sẽ được làm quan. Vì luật bao gồm cả kí cương⁽³⁾, uy quyền⁽⁴⁾, chính lệnh⁽⁵⁾ của quốc gia, trong đó tam cương ngũ thường⁽⁶⁾ cho đến việc hành chính của sáu bộ⁽⁷⁾ đều đầy đủ. Quan dùng luật để trị ; dân theo luật mà giữ gìn. Bất cứ một hình phạt nào trong nước đều không vượt ra ngoài luật. Bởi vậy ở các nước phương Tây, phàm những ai đã

(1) *Điều trần* (*điều* : điều mục ; *trần* : trình bày) : trình bày theo từng điều, từng mục.

(2) *Thời Gia Long* : chỉ thời gian từ năm 1802 đến năm 1819. Năm 1802, Nguyễn Ánh lập ra triều Nguyễn, lên ngôi vua, đặt niên hiệu là Gia Long. Ông ở ngôi vua đến năm 1819 thì mất. "Luật nước" ở đây chỉ *Hoàng Việt luật lệ* (vẫn được gọi vẫn tắt là *Luật Gia Long*), bộ luật được soạn dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Gia Long, hoàn thành năm 1811.

(3) *Kí cương* : những phép tắc làm nền trật tự của một xã hội.

(4) *Uy quyền* : quyền lực uy nghiêm.

(5) *Chính lệnh* : chính sách và pháp lệnh.

(6) *Tam cương ngũ thường* (*tam cương* : vua là *cương* (ruồng mồi) của bầy tôi, cha là *cương* của con, chồng là *cương* của vợ ; *ngũ thường* : năm phẩm chất phổ biến (thường) là *nhân, nghĩa, lễ, trí, tín*) : quy phạm đạo đức trong quan hệ giữa người với người do lễ giáo xưa yêu cầu.

(7) *Sáu bộ* : ngày xưa triều đình có sáu bộ là Bộ Lại, Bộ Hộ, Bộ Hình, Bộ Binh, Bộ Lễ, Bộ Công.

nhập ngạch Bộ Hình⁽¹⁾ xử đoán các vụ kiện tụng thì chỉ có thăng trật⁽²⁾ chứ không bao giờ bị biếm truất⁽³⁾. Dù vua, triều đình cũng không giáng chức họ được một bậc. Như vậy là để giúp cho các vị này được thông đồng trong việc chấp hành luật pháp không bị một bó buộc nào cả. Phàm những tội ngũ hình⁽⁴⁾ đều do các vị này xử. Vua cũng không được đoán phạt một người nào theo ý mình mà không có chữ ký của các quan trong bộ ấy. Làm thế là để cho dân chúng thấy rõ đạo công bằng. Vả lại vua không dự vào những việc ngũ hình để tỏ đạo nhân ái. Như chế độ xưa, vua có “tam hào”⁽⁵⁾. Bởi vì nếu có tội phải giết thì đó là quốc dân giết.

Biết rằng đạo làm người không gì lớn bằng trung hiếu⁽⁶⁾, không gì cần thiết bằng lễ nghĩa⁽⁷⁾. Nhưng các sách nho chỉ nói suông trên giấy, không làm cũng chẳng bị ai phạt, có làm cũng chẳng được ai thưởng. Bởi vậy xưa nay học đã nhiều mà mấy ai đổi được tâm tính, sửa được lỗi lầm ? Cho nên Khổng Tử có nói : “Ta chưa hề thấy ai nhận được lỗi mình mà biết tự trách phạt”.

Từ xưa đến nay các vua chúa nắm quyền thống trị cứu nước giúp đời đều nhờ hiếu luật, còn các sách vở khác cũng chỉ là phụ thuộc. Nếu trong nước không có luật, thì dù có vạn quyển sách cũng không thể trị được dân. Điều này quá rõ. Bởi vì sách vở chỉ chép nào là sự tích chính sự thời xưa của cổ nhân, nào là những bài luận hay ho của người xưa để lại, nào những áng văn chương trau chuốt của chư tử⁽⁸⁾, nào những tiểu thuyết dã sử⁽⁹⁾ của những người hiếu sự đặt bày. Trong đó, hay có, dở có, kẻ nói này, người nói khác, xét kĩ những thứ sách vở đó chỉ làm rối trí thêm chẳng được tích sự gì. Cho nên Khổng Tử nói : “Chép những lời nói suông chẳng bằng thân hành ra làm việc”. Thủ xem có những nhà nho suốt đời đọc sách, đáng lẽ cử chỉ của họ phải làm khuôn thước cho đời, vậy mà tại sao có nhiều người, cuộc đời của họ và sự ứng xử của họ còn tệ hơn những người quê mùa chất phác ?

(1) *Bộ Hình* : bộ có chức năng điều tra, xét xử.

(2) *Thăng trật* : thăng cấp.

(3) *Biếm truất* : giáng chức, cách chức.

(4) *Ngũ hình* : năm hình phạt với các mức độ xử phạt khác nhau. Năm hình phạt này ở mỗi thời đại lại có nội dung khác nhau. Theo *Hoàng Việt luật lệ*, đó là đánh bằng roi (*xuy*), đánh bằng gậy (*truong*), khổ sai (*đồ*), lưu đày (*lưu*), tử hình (*tiết*).

(5) *Tam hào* : ba lần tha.

(6) *Trung hiếu* : trung với vua, hiếu với cha mẹ.

(7) *Lễ nghĩa* (*lễ* : các quy phạm đạo đức, phép tắc trong ứng xử xã hội ; *nghĩa* : hành vi và đạo lý đúng đắn, phù hợp với lẽ phải) : đạo đức trong ứng xử xã hội.

(8) *Chư tử* : các nhà tư tưởng Trung Quốc thời cổ đại.

(9) *Dã sử* : lịch sử lưu truyền trong dân gian.

Nếu bảo luật chỉ tốt cho việc cai trị chứ không có đạo đức tinh vi, thế là không biết rằng trái luật là tội, giữ đúng luật là đức. Nếu tận dụng cái lẽ công bằng ở trong luật mà xử sự thì mọi quyền, pháp đều là đạo đức. Có cái đức nào lớn hơn chí công vô tư không ? Chí công vô tư là đức trời. Trong luật cái gì cũng công bằng hợp với đức trời, như vậy mà không đáng gọi là đạo đức tinh vi sao ? Chỉ sợ con người không tận dụng luật mà thôi. Nếu tận dụng cũng đủ trọn vẹn đạo làm người rồi, bất tất phải đi tìm cái gì khác.

(Theo TRƯƠNG BÁ CẦN, *Nguyễn Trường Tộ, con người và di thảo*,
NXB Thành phố Hồ Chí Minh, 1998)

HƯỚNG DẪN ĐỌC THÊM

1. Theo Nguyễn Trường Tộ, luật bao gồm những lĩnh vực nào ? Ông đã giới thiệu việc thực hành luật pháp ở các nước phương Tây ra sao ?
2. Tác giả chủ trương vua, quan và dân phải có thái độ như thế nào trước pháp luật ? Vì sao ông lại chủ trương như vậy ?
3. Theo Nguyễn Trường Tộ, Nho học truyền thống có tôn trọng luật pháp không ?
4. Tác giả quan niệm như thế nào về mối quan hệ giữa đạo đức và luật pháp ?
5. Việc nhắc đến Khổng Tử và các khái niệm đạo đức, văn chương có tác dụng gì đối với nghệ thuật biện luận trong đoạn trích ?